

# PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ HỌC CỦA HỌC VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRẦN ĐẠI NGHĨA TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Trần Xuân Hiền  
Trường Đại học Trần Đại Nghĩa

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh chuyển đổi số đang tác động mạnh mẽ đến giáo dục đại học, năng lực tự học trở thành một trong những năng lực cốt lõi quyết định chất lượng đào tạo và khả năng thích ứng nghề nghiệp của người học. Bài viết tập trung làm rõ cơ sở lý luận về năng lực, tự học và yêu cầu phát triển năng lực tự học trong môi trường giáo dục số; đồng thời khảo sát thực trạng năng lực tự học của 250 học viên Trường Đại học Trần Đại Nghĩa. Kết quả nghiên cứu cho thấy học viên có ưu thế trong khai thác học liệu số và sử dụng công cụ số hỗ trợ học tập, song vẫn còn hạn chế ở kỹ năng lập kế hoạch và tự đánh giá kết quả học tập. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển năng lực tự học của học viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực kỹ thuật quân sự chất lượng cao trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa:** Năng lực tự học; chuyển đổi số; học viên; giáo dục đại học; Trường Đại học Trần Đại Nghĩa.

## DEVELOPING SELF-LEARNING COMPETENCE OF CADETS AT TRAN DAI NGHIA UNIVERSITY IN THE CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION

**Abstract:** In the context of digital transformation, self-learning competence has become a core requirement for higher education learners, significantly influencing academic performance and professional adaptability. This study clarifies the theoretical foundations of competence, self-learning, and the requirements for developing self-learning competence in digital learning environments. A survey was conducted with 250 cadets at Tran Dai Nghia University to assess their current self-learning competence. The findings indicate that cadets demonstrate relatively strong abilities in utilizing digital learning resources and digital tools for learning; however, limitations remain in learning planning and self-assessment skills. Based on the research results, several solutions are proposed to enhance self-learning competence, thereby improving training quality and meeting the demand for high-quality military technical human resources in the era of digital transformation.

**Keywords:** self-learning competence; digital transformation; cadets; higher education; Tran Dai Nghia University.

Nhận bài: 22/04/2026

Phản biện: 23/05/2026

Duyệt đăng: 26/05/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong xu thế đổi mới giáo dục hiện nay, năng lực tự học được xem là một trong những năng lực nền tảng, góp phần quan trọng vào quá trình lĩnh hội tri thức, phát triển phẩm chất và nâng cao năng lực nghề nghiệp của người học. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ và chuyển đổi số đã làm thay đổi phương thức tiếp cận tri thức, đòi hỏi mỗi cá nhân phải không ngừng học tập, cập nhật kiến thức để thích ứng với những yêu cầu mới của xã hội. Nhận thức rõ điều đó, Luật Giáo dục năm 2019 khẳng định: “Phương pháp giáo dục phải khoa học, phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của người học; bồi dưỡng cho người học năng lực tự học ...” (Quốc hội, 2019). Đây vừa là định hướng quan trọng của nền giáo dục quốc dân, vừa là cơ sở để các cơ sở giáo dục đại học đổi mới hoạt động đào tạo theo hướng phát triển năng lực người học.

Đối với học viên Trường Đại học Trần Đại Nghĩa, năng lực tự học có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quá trình đào tạo kỹ sư quân sự và sĩ quan kỹ thuật. Trong bối cảnh chuyển đổi số, học viên không chỉ tiếp thu kiến thức từ giảng viên mà còn phải chủ động khai thác học liệu số, sử dụng

hiệu quả các nền tảng học tập trực tuyến và vận dụng thông tin vào học tập, nghiên cứu. Vì vậy, nghiên cứu phát triển năng lực tự học cho học viên vừa góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường, vừa đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực kỹ thuật quân sự chất lượng cao trong giai đoạn hiện nay.

### II. MỘT SỐ KHÁI NIỆM

#### Năng lực

Năng lực là một khái niệm được nghiên cứu rộng rãi trong nhiều lĩnh vực khoa học, đặc biệt là giáo dục học, tâm lý học và triết học. Theo từ điển Tiếng Việt, năng lực, 1 Khả năng, điều kiện chủ quan hoặc tự nhiên sẵn có để thực hiện một hoạt động nào đó. Mọi người bình thường đều có năng lực suy nghĩ. 2 Phẩm chất tâm lí và sinh lí tạo cho con người khả năng hoàn thành một loại hoạt động nào đó với chất lượng cao. Có năng lực tổ chức, bồi dưỡng năng lực chuyên môn. (Viện Ngôn ngữ học, tr.660-661).

Trong nghiên cứu giáo dục hiện đại, năng lực thường được phân biệt với khái niệm “khả năng”. Theo Trần Kiểm (2017), khả năng chỉ những điều kiện hoặc tiêu chuẩn mà cá nhân đạt được, trong

khi năng lực thể hiện ở việc huy động và vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm để giải quyết nhiệm vụ trong thực tiễn. Do đó, năng lực là một khái niệm mang tính động, gắn liền với hoạt động và kết quả thực hiện của chủ thể (Trần Kiệm, 2017, tr.36-43).

Như vậy, có thể hiểu năng lực là sự tổng hợp các yếu tố như kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, động cơ và phẩm chất cá nhân, cho phép con người thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trong những điều kiện cụ thể.

### **Tự học**

Tự học là một vấn đề được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm bởi đây là yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển tri thức và năng lực của mỗi cá nhân. Trong tư tưởng giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tự học được xem là con đường cơ bản để nâng cao trình độ và hoàn thiện bản thân. Người không chỉ là tấm gương tiêu biểu về tinh thần tự học mà còn để lại những quan điểm có giá trị sâu sắc về hoạt động này. Theo Hồ Chí Minh, tinh thần tự học được thể hiện ở tính chủ động và độc lập của người học. Người cho rằng: “Tự động là không phải tựa vào ai, là tự mình biết biến báo xoay sở, tự mình biết thực hành công tác theo nhiều hình thức mới mẻ, phong phú” (Hồ Chí Minh, 2011). Đồng thời, Người nhấn mạnh yêu cầu mỗi cá nhân phải phát huy tính tự giác trong học tập, xem việc học là trách nhiệm của bản thân và “tự nguyện, tự giác, xem công tác học tập cũng là một nhiệm vụ mà người cán bộ cách mạng phải hoàn thành cho được, do đó mà tích cực, tự động hoàn thành kế hoạch học tập, nêu cao tinh thần chịu khó, cố gắng, không lùi bước trước bất kỳ khó khăn nào trong việc học tập”. (Hồ Chí Minh, 2011)

Ở góc độ giáo dục học, Nguyễn Hiến Lê cho rằng tự học là quá trình học tập xuất phát từ nhu cầu và động cơ bên trong của cá nhân. Theo tác giả, tự học là hoạt động mà người học chủ động tìm tòi, khám phá tri thức để mở rộng hiểu biết của bản thân, không bị ràng buộc bởi sự bắt buộc từ bên ngoài. Người tự học có quyền quyết định nội dung, thời gian và phương pháp học tập phù hợp với điều kiện và mục tiêu của mình (Nguyễn Hiến Lê, 1992). Tiếp cận từ phương diện hoạt động nhận thức, Lưu Xuân Mới xem tự học là một hình thức hoạt động nhận thức của cá nhân nhằm lĩnh hội hệ thống tri thức và kỹ năng. Hoạt động này do chính người học thực hiện ở trên lớp hoặc ngoài lớp học, có thể theo hoặc không theo chương trình

đào tạo và tài liệu học tập đã được quy định. Quan điểm này làm rõ tính chủ thể của người học trong quá trình tiếp nhận và xử lý tri thức (Lưu Xuân Mới, 2003). Còn Nguyễn Văn Hiến tự học là “khả năng hoàn thành hiệu quả các nhiệm vụ học tập một cách độc lập và biểu hiện thông qua các kỹ năng tự học” (Nguyễn Văn Hiến, 2016, tr. 86–93). Quan niệm này nhấn mạnh vai trò của các kỹ năng học tập cá nhân trong việc giúp người học chủ động chiếm lĩnh tri thức và hoàn thành các nhiệm vụ học tập mà không phụ thuộc hoàn toàn vào sự hướng dẫn của người khác.

Từ các cách tiếp cận trên có thể hiểu rằng, tự học là quá trình người học phát huy tính tích cực, tự giác, độc lập và chủ động trong việc xác định mục tiêu, lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức học tập nhằm chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kỹ năng và phát triển bản thân.

### **III. CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ YÊU CẦU ĐỐI VỚI NĂNG LỰC TỰ HỌC CỦA HỌC VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRẦN ĐẠI NGHĨA**

Chuyển đổi số đang tạo ra những biến đổi sâu sắc trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó giáo dục và đào tạo là một trong những lĩnh vực chịu tác động mạnh mẽ nhất. Theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, giáo dục là một trong những lĩnh vực ưu tiên thực hiện chuyển đổi số nhằm đổi mới phương thức quản lý, dạy học và nâng cao chất lượng đào tạo. Trong môi trường giáo dục số, tri thức không còn bị giới hạn trong giảng đường hay bài giảng trên lớp mà được mở rộng thông qua hệ thống học liệu số, thư viện điện tử, cơ sở dữ liệu học thuật, các nền tảng học tập trực tuyến và các công cụ trí tuệ nhân tạo. Điều đó làm thay đổi căn bản phương thức học tập của người học, đồng thời đặt ra những yêu cầu mới đối với năng lực tự học.

Đối với giáo dục đại học, chuyển đổi số không chỉ dừng ở việc số hóa giảng đường hay triển khai lớp học trực tuyến, mà còn làm thay đổi căn bản môi trường học tập: người học có thể tiếp cận tri thức mọi lúc, mọi nơi; tương tác với giảng viên và bạn học qua nền tảng số; khai thác thư viện điện tử, cơ sở dữ liệu học thuật, học liệu mở và các công cụ hỗ trợ học tập thông minh. Vì vậy, quá trình học tập ngày càng đòi hỏi người học có khả năng tự tổ chức, tự điều chỉnh và tự chịu trách nhiệm cao hơn đối với kết quả học tập của mình. Đây là một suy luận trực tiếp từ yêu cầu phát triển giáo

dục hiện đại và từ các chính sách chuyển đổi số đã được ban hành (Thủ tướng Chính phủ, 2022).

Đối với học viên Trường Đại học Trần Đại Nghĩa, yêu cầu phát triển năng lực tự học trong bối cảnh chuyển đổi số mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Là cơ sở đào tạo Sĩ quan kỹ thuật quân sự, nhà trường có nhiệm vụ đào tạo đội ngũ cán bộ, kỹ sư quân sự có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Trong điều kiện khoa học công nghệ quân sự phát triển nhanh chóng, nhiều loại vũ khí, trang bị kỹ thuật mới, công nghệ mới liên tục được nghiên cứu, ứng dụng và đưa vào sử dụng, tri thức chuyên môn mà học viên được trang bị trong nhà trường chỉ là nền tảng ban đầu. Vì vậy, khả năng tự học, tự nghiên cứu và cập nhật tri thức trở thành yêu cầu tất yếu để mỗi học viên có thể làm chủ khoa học công nghệ quân sự hiện đại và đáp ứng tốt nhiệm vụ trong tương lai.

Chuyển đổi số trong giáo dục quân sự không chỉ là việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy mà còn tạo ra môi trường học tập số với hệ thống học liệu điện tử, mô hình mô phỏng, phòng học thông minh, thư viện số và các nền tảng đào tạo trực tuyến. Những điều kiện này mở rộng đáng kể khả năng tiếp cận tri thức của học viên, giúp quá trình học tập vượt ra ngoài phạm vi lớp học truyền thống. Tuy nhiên, sự phong phú của nguồn thông tin số cũng đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với năng lực tự học. Học viên không chỉ cần có

khả năng tìm kiếm, khai thác và xử lý thông tin mà còn phải biết đánh giá độ tin cậy của các nguồn tài liệu, lựa chọn nội dung phù hợp với yêu cầu học tập và nghiên cứu trong lĩnh vực kỹ thuật quân sự. Đồng thời, họ phải có khả năng tự xây dựng kế hoạch học tập, quản lý thời gian, duy trì động cơ học tập và chủ động giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình học tập trên môi trường số.

Bên cạnh đó, đặc thù đào tạo Sĩ quan kỹ thuật quân sự đòi hỏi học viên không chỉ nắm vững kiến thức lý thuyết mà còn phải hình thành năng lực vận dụng vào thực tiễn, nghiên cứu cải tiến kỹ thuật và làm chủ các hệ thống trang bị công nghệ cao. Trong bối cảnh chuyển đổi số và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, năng lực tự học ngày càng gắn liền với năng lực số, năng lực nghiên cứu khoa học và năng lực đổi mới sáng tạo. Người học có năng lực tự học tốt sẽ biết khai thác hiệu quả các nguồn học liệu số, các phần mềm mô phỏng, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các công cụ trí tuệ nhân tạo để nâng cao hiệu quả học tập, nghiên cứu.

#### IV. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ HỌC CỦA HỌC VIÊN TRƯỜNG TRẦN ĐẠI NGHĨA

Để đánh giá thực trạng phát triển năng lực tự học của học viên Trường Đại học Trần Đại Nghĩa trong bối cảnh chuyển đổi số, tác giả tiến hành khảo sát 250 học viên thuộc các khóa đào tạo kỹ sư quân sự và đào tạo sĩ quan kỹ thuật trong năm học 2025–2026.

*Bảng 1. Mức độ biểu hiện năng lực tự học của học viên*

Nội dung khảo sát	Tốt (%)	Khá (%)	Trung bình (%)	Yếu (%)
Xác định mục tiêu học tập	38,4	42,8	15,6	3,2
Lập kế hoạch học tập	29,6	40,8	24,4	5,2
Khai thác học liệu số	45,2	37,6	14,8	2,4
Tự nghiên cứu tài liệu	31,2	43,6	20,0	5,2
Tự đánh giá kết quả học tập	27,6	41,2	25,6	5,6
Sử dụng công cụ số hỗ trợ học tập	48,8	34,4	14,0	2,8

Kết quả khảo sát cho thấy năng lực tự học của học viên Trường Đại học Trần Đại Nghĩa trong bối cảnh chuyển đổi số nhìn chung được đánh giá ở mức khá và tốt, phản ánh sự thích ứng tương đối hiệu quả của học viên đối với yêu cầu học tập hiện đại. Trong sáu tiêu chí khảo sát, năng lực sử dụng công cụ số hỗ trợ học tập đạt tỷ lệ tốt cao nhất (48,8%), tiếp theo là năng lực khai thác học liệu số (45,2%). Điều này cho thấy đa số học viên

đã có khả năng tiếp cận và sử dụng các nền tảng, phần mềm và nguồn học liệu trực tuyến phục vụ quá trình học tập, phù hợp với đặc thù đào tạo kỹ thuật quân sự trong môi trường chuyển đổi số. Bên cạnh đó, các tiêu chí xác định mục tiêu học tập và tự nghiên cứu tài liệu cũng đạt tỷ lệ khá và tốt tương đối cao, lần lượt là 81,2% và 74,8%, cho thấy học viên đã bước đầu hình thành ý thức tự giác và chủ động trong học tập. Tuy nhiên, kết

qua khảo sát cũng chỉ ra một số hạn chế nhất định. Năng lực tự đánh giá kết quả học tập và lập kế hoạch học tập có tỷ lệ trung bình và yếu còn khá cao, lần lượt là 31,2% và 29,6%. Điều này phản ánh một bộ phận học viên chưa thực sự thành thạo trong việc quản lý quá trình học tập, theo dõi tiến độ và điều chỉnh phương pháp học tập phù hợp. Đây là những nội dung cần được nhà trường và giảng viên quan tâm bồi dưỡng nhằm nâng cao toàn diện năng lực tự học của học viên trong thời gian tới.

## V. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ HỌC CỦA HỌC VIÊN TRƯỜNG TRẦN ĐẠI NGHĨA

Kết quả khảo sát cho thấy năng lực tự học của học viên Trường Đại học Trần Đại Nghĩa đã có những chuyển biến tích cực, đặc biệt ở khả năng tiếp cận và khai thác nguồn học liệu số. Tuy nhiên, giữa các thành tố của năng lực tự học vẫn tồn tại sự chênh lệch nhất định, nhất là ở năng lực lập kế hoạch học tập, tự nghiên cứu chuyên sâu và tự đánh giá kết quả học tập.

*Một là*, cần nâng cao nhận thức, xây dựng động cơ và thái độ tự học đúng đắn cho học viên. Trong môi trường giáo dục hiện đại, tự học không còn là hoạt động mang tính bổ trợ mà đã trở thành phương thức chủ yếu để người học chủ động chiếm lĩnh tri thức và thích ứng với sự phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ. Vì vậy, nhà trường cần tăng cường giáo dục cho học viên nhận thức đầy đủ về vai trò của tự học đối với kết quả học tập, năng lực nghề nghiệp và quá trình học tập suốt đời.

*Hai là*, cần chú trọng bồi dưỡng năng lực xác định mục tiêu và lập kế hoạch học tập cá nhân. Đây là thành tố có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao tính tự chủ của người học. Nhà trường và giảng viên cần hướng dẫn học viên xác định mục tiêu học tập theo từng học phần, từng học kỳ và từng giai đoạn đào tạo, bảo đảm gắn với chuẩn đầu ra và yêu cầu nghề nghiệp tương lai. Trên cơ sở đó, học viên được hỗ trợ xây dựng kế hoạch học tập khoa học, cân đối giữa thời gian học trên lớp, tự học, nghiên cứu tài liệu, thực hành và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp.

*Ba là*, phát triển năng lực khai thác học liệu số và sử dụng công cụ số phục vụ học tập. Chuyển đổi số đã tạo ra môi trường học tập mở với nguồn tài nguyên phong phú và đa dạng. Do đó, nhà

trường cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống thư viện điện tử, kho học liệu số, bài giảng trực tuyến và các nền tảng học tập số nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho học viên tiếp cận tri thức. Đối với học viên kỹ thuật quân sự, việc khai thác hiệu quả công nghệ số không chỉ góp phần nâng cao chất lượng tự học mà còn hỗ trợ cập nhật kiến thức chuyên ngành và công nghệ mới.

*Bốn là*, cần tăng cường hướng dẫn học viên tự nghiên cứu tài liệu và phát triển năng lực học tập chuyên sâu. Giảng viên cần đổi mới phương pháp tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của người học, tăng cường giao nhiệm vụ nghiên cứu, đọc tài liệu trước giờ học, thảo luận, báo cáo chuyên đề và giải quyết các vấn đề thực tiễn. Mỗi học phần cần được thiết kế gắn với các nhiệm vụ học tập đòi hỏi học viên chủ động tìm kiếm, phân tích và tổng hợp thông tin từ nhiều nguồn khác nhau. Đồng thời, nhà trường cần xây dựng môi trường học thuật tích cực thông qua các câu lạc bộ học thuật, nhóm nghiên cứu khoa học và diễn đàn trao đổi chuyên môn.

*Năm là*, đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực tự học cũng là yêu cầu cần thiết. Thực tiễn khảo sát cho thấy năng lực tự đánh giá của học viên còn hạn chế, trong khi đây là yếu tố quan trọng bảo đảm tính bền vững của quá trình tự học. Vì vậy, cần chuyển từ đánh giá thiên về ghi nhớ kiến thức sang đánh giá quá trình học tập và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

*Sáu là*, việc xây dựng môi trường học tập số và cơ chế hỗ trợ tự học có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển năng lực tự học của học viên. Nhà trường cần tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống quản lý học tập trực tuyến, lớp học thông minh và các nền tảng hỗ trợ học tập. Đồng thời, phát huy vai trò của giảng viên, cố vấn học tập, tổ chức đoàn thể và các nhóm học tập trong việc định hướng, hỗ trợ và tạo động lực cho học viên.

Như vậy, phát triển năng lực tự học của học viên Trường Đại học Trần Đại Nghĩa trong bối cảnh chuyển đổi số cần được thực hiện thông qua hệ thống giải pháp đồng bộ từ nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng lập kế hoạch học tập, phát triển năng lực khai thác học liệu số, tăng cường tự nghiên cứu, đổi mới đánh giá đến xây dựng môi trường học tập số.

## VI. KẾT LUẬN

Phát triển năng lực tự học là yêu cầu khách quan của giáo dục đại học trong bối cảnh chuyển đổi số và là điều kiện quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo tại Trường Đại học Trần Đại Nghĩa. Kết quả nghiên cứu cho thấy học viên đã có những chuyển biến tích cực trong việc khai thác học liệu số và sử dụng các công cụ công nghệ hỗ trợ học tập. Tuy nhiên, một số thành tố của năng lực tự học như lập kế hoạch học tập, tự nghiên cứu chuyên sâu và tự đánh giá kết quả học tập vẫn còn những hạn

chế cần được khắc phục. Để đáp ứng yêu cầu đào tạo kỹ sư quân sự, sĩ quan kỹ thuật trong giai đoạn mới, nhà trường cần triển khai đồng bộ các giải pháp từ nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng tự học, phát triển năng lực số đến đổi mới kiểm tra, đánh giá và xây dựng môi trường học tập số hiện đại. Việc thực hiện hiệu quả các giải pháp này sẽ góp phần hình thành đội ngũ cán bộ kỹ thuật quân sự có năng lực học tập suốt đời, khả năng thích ứng cao với sự phát triển của khoa học công nghệ và yêu cầu hiện đại hóa Quân đội.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hồ Chí Minh. (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập (Tập 4)*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Hồ Chí Minh. (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập (Tập 15)*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Lưu Xuân Mới. (2003). *Rèn luyện kỹ năng tự học cho sinh viên đại học*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, (2).
- Nguyễn Văn Hiến. 2016. *Phát triển năng lực tự học cho sinh viên sư phạm qua E-LEARNING*. Tạp chí Khoa học Đại học sư phạm TPHCM. Số 4 (82)/ 2016. Tr.86-93.
- Nguyễn Hiến Lê. (2007). *Tự học – Một nhu cầu của thời đại*. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa – Thông tin.
- Trần Kiệt. 2017. *Phát triển năng lực người học – xu thế dạy học hiện nay*. Tạp chí khoa học quản lý giáo dục. Số 03(15)/ 2017. Tr. 36-43.
- Quốc hội, (2019), *Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019*. Hà Nội
- Thủ tướng Chính phủ. (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg Phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" ngày 03/6/2020*. Hà Nội.
- Thủ tướng Chính phủ. (2022). *Quyết định số 131/QĐ-TTg Phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030"*. Hà Nội.
- Viện Ngôn ngữ học. (2003). *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.